

Bản án số: 271/2023/HSST
Ngày 25-09-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khoe

Ông Nguyễn Anh Đắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Th - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 09 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 270/2023/HSST ngày 12 tháng 09 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 09 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Huy T, sinh ngày 19-08-1976 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở: không xác định; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Huy H (chết) và bà Cảnh Lan A; vợ Diệp Hồng Đ; có hai con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền sự - Tiền án: không.

Đặc điểm nhân thân:

- Bản án số 1778/HSPT ngày 19-12-1995 Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh của Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Bản án số 131/HSST ngày 28-12-1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 03 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”.

- Bản án số 62/2014/HSST ngày 05-08-2014 của Tòa án nhân dân Bến Tre xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành

xong hình phạt tù ngày 23-01-2017, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 19-09-2014.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 82/QĐ-XPHC ngày 16-12-2021 của Công an thành phố V xử phạt số tiền 2.250.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị bắt ngày 23 tháng 03 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

2. Trần Doãn C, sinh ngày 10-04-1966 tại Hải Phòng; giới tính: Nam; Nơi thường trú và nơi ở: Số B P, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Doãn X (chết) và bà Nguyễn Thị P; vợ Nguyễn Thị Mai P1, có một con sinh năm 1997; Tiền sự - Tiền án: không.

Đặc điểm nhân thân:

- Bản án số 163/HSST ngày 29-08-2011 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 156/HSST ngày 07-09-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02-08-2019, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 12-11-2018.

Bị bắt ngày 23 tháng 03 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23-3-2023, tại số nhà B P, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; các lực lượng chức năng bắt quả tang Phạm Huy T đang tàng trữ trái phép chất ma túy (Heroine). Tiến hành khám xét khẩn cấp tại địa điểm trên (chủ nhà Trần Doãn C), lực lượng chức năng còn thu giữ 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (C khai là ma túy đá của C). Tại thời điểm bắt quả tang còn có Vũ Đức T1 và Đỗ Quốc H1, qua test nhanh T1, H1 dương tính với ma túy.

Quá trình điều tra, Phạm Huy T và Trần Doãn C khai nhận: T và C là bạn, đều nghiện ma túy. Khoảng giữa tháng 3-2023, T dọn đến ở chung nhà với Trần Doãn C tại số B P, Phường B, thành phố V. T và C thỏa thuận, T đến nhà C ở phải trả tiền nhà nhưng tiền đó sẽ lấy mua ma túy để cả hai sử dụng chung. Khoảng 21 giờ ngày 22-3-2023, T đến khu vực 18 tầng, phường A, thành phố V, Bà Rịa - Vũng Tàu mua 01 gói ma túy Heroin với giá 1.500.000 đồng của một người đàn ông tên N (chưa xác định được nhân

thân). Sau đó, T mang ma túy về nhà số B P, Phường B, thành phố V cùng C sử dụng hết một phần ma túy (Heroin) bằng cách tiêm vào cơ thể. Số ma túy (H) còn lại T cất giấu trong hộp đựng mắt kính để trên giường trong nhà của C.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23-3-2023, khi T và C đang ở nhà số B P, thành phố V thì Vũ Đức T1 và Đỗ Quốc H1 (là người quen của C) đến chơi thì bị các lực lượng chức năng kiểm tra bắt quả tang.

Đối với số ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Trần Doãn C, C khai nhận mua về để sử dụng nhưng không nhớ rõ mua của ai.

Thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng; 01 gói nylon chứa chất kết tinh không màu - trong suốt; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Seri: FCCX8049HFX; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 868683042538474; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 nỏ thủy tinh; 06 bơm kim tiêm; 04 miếng giấy bạc và 10.000.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 127/KLGD-KTHS-MT ngày 27-03-2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, có khối lượng 0,7006 gam là ma túy loại Heroine; 01 gói nylon chứa chất kết tinh không màu - trong suốt, có khối lượng 0,3131 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Thu giữ 06 kim tiêm của Trần Doãn C, C khai nhận dùng để tiêm thuốc cho gà đá nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với C về hành vi “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Vũ Đức T1 và Đỗ Quốc H1 cùng khai nhận đến nhà của C ngồi chơi, không sử dụng ma túy chung với C và T. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với T1 và H1 cho kết quả dương tính (có sử dụng). T1 và H1 khai nhận sử dụng ma túy đá và Heroin từ trước khi đến nhà C. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 126/QĐ-XPHC và 127/QĐ-XPHC ngày 18-08-2023 của Công an thành phố V đã xử phạt Vũ Đức T1 và Đỗ Quốc H1 số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối tượng tên N bán ma túy cho T, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 248/CT-VKSTPVT ngày 12-09-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Phạm Huy T và Trần Doãn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản

1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt các bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo xác định vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23-3-2023, tại số nhà B P, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, các bị cáo bị bắt quả tang khi T đang tàng trữ trái phép 0,7006 gam ma túy loại Heroine, C đang tàng trữ 0,3131 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo đều đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn tái phạm. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cha bị cáo C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì vì có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Xem xét thấy bị cáo T trực tiếp mua ma túy về cùng bị cáo C sử dụng, khối lượng ma túy bị cáo T tàng trữ nhiều hơn bị cáo C, nhân thân các bị cáo nhiều lần bị kết án, nên xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 02 phong bì niêm phong số 127/1, 127/2 ngày 28-03-2023 của Phòng K Công an tỉnh B (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định) không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Seri: FCCX8049HFXXY là tài sản hợp pháp của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo T.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 868683042538474 (vỡ mặt kính phía trước) là tài sản hợp pháp của bị cáo C, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo C.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 nỏ thủy tinh; 06 bơm kim tiêm; 04 miếng giấy bạc; không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T, là tài sản hợp pháp của bị cáo, nên trả lại bị cáo T.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Huy T, Trần Doãn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự; Xử phạt Phạm Huy T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 03 năm 2023.

3. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự; Xử phạt Trần Doãn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 03 năm 2023.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong số 127/1, 127/2 ngày 28-03-2023; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 nỏ thủy tinh; 06 bơm kim tiêm; 04 miếng giấy bạc.

- Trả lại Phạm Huy T 01 điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Trả lại Trần Doãn C 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 293/BB-CCTHADS ngày 25-09-2023 và Giấy nộp tiền mặt ngày 25-09-2023.

5. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Công an TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo